TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 268/2022/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 13 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/ 4/2022

Giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị S,** sinh năm 1980

Địa chỉ: xóm 6, xã M, huyện Đ, tỉnh N

Bị đơn: anh **Hoàng Văn H,** sinh năm 1976

Địa chỉ: xóm 6, xã M, huyện Đ, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị S và anh Hoàng Văn Huyền

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Nguyễn Thị S và anh Hoàng Văn H có 04 người con chung, các cháu tên là Hoàng Thị L, sinh ngày 18/5/2005; Hoàng Văn Minh H, sinh ngày 05/01/2008; Hoàng Thị Thùy T, sinh ngày 10/11/2012 và Hoàng Thị Thúy H, sinh ngày 13/01/2017. Nay ly hôn chị S và anh H thoả thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục con chung cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 18/5/2005 và cháu Hoàng Thị Thúy H, sinh ngày 13/01/2017 và Giao cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Văn Minh H, sinh ngày 05/01/2008 và cháu Hoàng Thị Thùy T, sinh ngày 10/11/2012. Chị Sáu và

anh Huyền không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị S và anh Hoàng Văn H tự thoả thuận được với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Nguyễn Thị S và anh Hoàng Văn H thỏa thuận: chị Nguyễn Thị S thỏa thuận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002505 ngày 28/4/2022. Chị Nguyễn Thị S được trả lại 4.150.000đ (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm,

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đô Lương;*
- *Chi cục THADS huyện Đô Lương;*
-*UBND xã M;*
- *Lưu HS,VP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại